

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2021

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự số: 350/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2021 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1959 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Bà Vũ Thị Hoài T, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S tự nguyện kết hôn với bà Vũ Thị Hoài T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 30/12/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nên đã tự sống ly thân mỗi người một nơi từ 2019 cho đến nay; Suốt trong quá trình sống ly thân cả hai bên đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn mà bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Nay ông S

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, nên ông S xin được ly hôn với bà T.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Vũ Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như ông S trình bày trên là đúng; Về mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do quan điểm bất đồng nên vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ 2019 cho đến nay. Bà T xác định tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã ở mức căng thẳng nên xin thuận tình ly hôn với ông S.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyễn Thanh S và bà Vũ Thị Hoài T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 30/12/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn ông S và bà T chỉ sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì mâu thuẫn phát sinh và vợ chồng đã tự sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019 cho tới nay, suốt trong thời gian ly thân cả hai bên đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm mà bỏ mặc không quan tâm tới nhau. Nay cả ông S và bà T đều xác định tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài và ở mức căng thẳng và xin được thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông S, bà T đã kéo dài, thời gian ly thân đã lâu nhưng cả hai bên đều không có biện pháp gì giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm mà bỏ mặc ai nấy sống, không quan tâm tới nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà T của ông S là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà T, ông S không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà T, ông S đều xác định không có tài sản chung.

- Về công nợ: Bà T, ông S xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Vũ Thị Hoài T.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh S và bà Vũ Thị Hoài T không có con chung.

3. Về chia tài sản và công nợ: Ông Nguyễn Thanh S và bà Vũ Thị Hoài T đều xác định không có.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Trần Trọng H đã nộp thay ông Nguyễn Thanh S tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số: 0004020 ngày 12/5/2021.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND P. T, Q. Đ,
- Tp. Hà Nội (GCNKH số 114/2015,
- quyền số 01/2015, ngày 30/12/2015)
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư